

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2024

(Về việc thực hiện công khai trong hoạt động của trường CĐSP Quảng Trị)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị

Quang Tri Teacher Training College

2. Địa chỉ: Km3, Quốc lộ 9, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Tel: 0233 3580793

Fax: 0233 3582210

Website: www.qtttc.edu.vn

Email: cdspt@qtttc.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mạng, tầm nhìn: Đào tạo đội ngũ cán bộ, giáo viên và nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục - văn hoá - kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị, khu vực và quốc gia; giữ vững vị trí của trường trong hệ thống các trường Cao đẳng Sư phạm. Phấn đấu xây dựng và phát triển thành một trường đại học trong thời gian tới.

4.2. Mục tiêu

- Đào tạo nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương ứng với trình độ đào tạo, có sức khoẻ, có năng lực thích ứng với việc làm trong xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.

- Tiến hành nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học, sản xuất, dịch vụ khoa học và công nghệ theo quy định của luật khoa học công nghệ, luật giáo dục và các quy định khác của pháp luật.

- Quản lý và xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ, nhân viên, của trường đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu tuổi và giới.

- Tuyển sinh và quản lý người học; phát hiện và bồi dưỡng nhân tài trong người học và trong đội ngũ cán bộ giảng viên của trường.

- Phối hợp với gia đình người học, các tổ chức, cá nhân trong hoạt động giáo dục.

- Tổ chức cho giảng viên, cán bộ, nhân viên, và người học tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với nghề đào tạo và nhu cầu của xã hội.

- Quản lý, sử dụng đất đai, trường sở, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị được thành lập theo Quyết định số 198/TTg ngày 01/4/1997 của Thủ tướng Chính phủ. Trường CĐSP Quảng Trị tiền thân là Trường Trung cấp Sư phạm Vĩnh Linh được thành lập tháng 6 năm 1958. Lịch sử phát triển của nhà trường gắn liền với bề dày truyền thống của quê hương Quảng Trị anh hùng. Quá trình xây dựng và phát triển của trường có thể chia làm 4 thời kỳ.

- Từ năm 1958 đến 1966:

Tháng 6 năm 1958, Trường Trung cấp Sư phạm Vĩnh Linh được thành lập và đóng tại khu vực Vĩnh Linh - quê hương lũy thép anh hùng. Từ năm 1958 đến 1966, trường luôn phát huy vai trò của một trung tâm văn hóa, giáo dục ở một đặc khu vùng giới tuyến của miền Bắc XHCN.

Trường tiếp nhận học sinh Vĩnh Linh và học sinh miền Nam tập kết, thực hiện nhiệm vụ đào tạo đội ngũ cán bộ giáo dục cho địa phương và khu vực phía Nam.

- Từ năm 1967 đến năm 1973:

Chiến tranh ngày càng ác liệt, thực hiện chủ trương của trung ương Đảng và chính phủ, trường được lệnh sơ tán. Ngày 10/01/1967, 25 thầy cô giáo và 115 giáo sinh gồm con em Vĩnh Linh và Quảng Trị sau gần 1 tháng trời chịu đựng gian khổ đã tập kết tại Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục công việc dạy và học.

- Từ năm 1973 đến 1989:

Năm 1973, Quảng Trị được giải phóng. Trường Trung cấp Sư phạm Vĩnh Linh trở về với quê hương, trở về với Quảng Trị anh hùng. Tháng 8 năm 1975, trường được sáp nhập với Trường Sư phạm Đồng Bằng Quảng Trị và lấy tên là Trường Sư phạm Quảng Trị.

Nhiệm vụ chủ yếu lúc bấy giờ là đào tạo cấp tốc đội ngũ giáo viên phục vụ cho nền giáo dục cách mạng của tỉnh mới được giải phóng.

Từ năm 1977 đến năm 1989, cùng với sự sáp nhập 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, các trường Sư phạm cũng được sáp nhập và đổi tên là Trường Trung học Sư phạm Bình - Trị - Thiên. Vượt qua bao khó khăn về đời sống, sự thiếu thốn về cơ sở vật chất - kỹ thuật trường vẫn đảm bảo cho đào tạo và góp phần tích cực thực hiện chương trình cải cách giáo dục Tiểu học.

- Từ 1989 đến nay:

Tháng 7 năm 1989, Tỉnh Quảng Trị được tái lập. Trường đổi tên là Trường Trung học Sư phạm Quảng Trị.

Thời kỳ này trường vừa làm nhiệm vụ đào tạo đủ giáo viên tiểu học đạt chuẩn, vừa tham gia tích cực công tác phổ cập và chống mù chữ. Thầy, trò nhà trường đã cùng giáo viên phổ thông tiến hành điều tra khảo sát tại vùng bản; triển khai chương trình phổ cập chống mù chữ trong giáo sinh; đồng thời tham gia các chiến dịch chống mù chữ ở vùng bản. Đây là giai đoạn phát triển vững chắc của hệ đào tạo Trung học Sư phạm cả về số lượng và chất lượng, góp phần hoàn thành phổ cập và chống mù chữ của tỉnh năm 1996.

Tháng 4 năm 1997, Thủ tướng chính phủ đã có Quyết định số 198/TTg nâng cấp Trường Trung học Sư phạm Quảng Trị thành Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ tên: Trương Đình Thăng
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Km3, Quốc lộ 9, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
- Số điện thoại: 0912299456
- Email: thang_td@qtttc.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

- Quyết định số 198/TTg, ngày 01/4/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cấp Trường Trung học Sư phạm Quảng Trị thành Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị.

- Quyết định số 1816/QĐ-UBND, ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập Hội đồng trường Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị.

- Quyết định số 2359/QĐ-UBND, ngày 18/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị.

- Quyết định số 3545/QĐ-UBND, ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị.

- Quyết định số 959/QĐ-UBND, ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị.

- Quyết định số 2888/QĐ-UBND, ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị.

- Quyết định số 568/QĐ-UBND, ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc tổ chức lại Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị.

- Quyết định số 38/QĐ-UBND, ngày 14/4/2022 của Hiệu trưởng Trường CĐSP Quảng Trị về việc tổ chức lại các đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị.

- Quyết định số 224/QĐ-CĐSP, ngày 15/11/2023 của Hiệu trưởng Trường CĐSP Quảng Trị về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao

đảng Sư phạm Quảng Trị.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2024	Năm trước liền kề năm báo cáo 2023
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	32,2%	25,9%
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	100%	100%
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	10%	10%

2. Thống kê đội ngũ giảng viên cơ hữu theo lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
	Giảng viên toàn thời gian tham gia giảng dạy	39	05	28	06		
	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	39	05	28	06		
1.	Lĩnh vực Khoa học tự nhiên	2		2			
2.	Lĩnh vực Khoa học xã hội	4		4			
3.	Lĩnh vực Ngoại ngữ	3		3			
4.	Lĩnh vực Khoa học công nghệ	7		4	3		
5.	Lĩnh vực Nghệ thuật	9	3	5	1		
6.	Lĩnh vực Tâm lý giáo dục	3		2	1		
7.	Lĩnh vực Mầm non	2	1	1			
8.	Lĩnh vực Kinh tế - chính trị	2	1	1			
9.	Lĩnh vực Triết học	2		2			
10.	Lĩnh vực Quản lý giáo dục	2		1	1		
11.	Lĩnh vực Du lịch	1		1			
12.	Lĩnh vực Thể dục thể thao	1		1			
13.	Lĩnh vực Kế toán	1		1			

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính hỗ trợ

3.1. *Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính hỗ trợ*

TT	Chỉ số	Năm báo cáo 2024	Năm liền kề trước báo cáo 2023
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	05	05
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	23	23
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	41,8%	41,8%

II. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2024	Năm liền kề trước báo cáo 2023
1	Diện tích đất/người học (m ²)	120,862	130,612
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	16,1	17,5
3	Tỉ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	71,8%	71,8%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	309	309
5	Số bản sách/người học	633,12	633,12
6	Tỉ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	100%	100%
7	Tốc độ internet/1.000 người học (Mbps)	150	150

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
	Trụ sở chính	Km3, Quốc lộ 9, Phường Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	110.106	20.597
		Tổng cộng	110.106	20.597

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm: không có

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục: chưa thực hiện

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định: Chưa thực hiện KĐCL chương trình đào tạo nào

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2024	Năm liền kề trước báo cáo 2023
1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	97,1%	96%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	45%	79%
3	Tỉ lệ thôi học	1%	0%
4	Tỉ lệ thôi học năm đầu	1%	0%
5	Tỉ lệ tốt nghiệp	100%	100%
6	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	100%	97,3%
7	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	98,9%	98,8%
8	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng với tổng thể	97,3%	94%
9	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	81,5%	83,3%

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỉ lệ việc làm
1	Cao đẳng Chính quy	263	100	92	84,8%

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2024	Năm liền kề trước báo cáo 2023
1	Tỉ trọng thu khoa học công nghệ	0	0
2	Số công bố khoa học/giảng viên	1,23	0,64
3	Số công bố WoS, Scopus/giảng viên	0,15	0,11

2. Các đề tài nghiên cứu thực hiện trong năm

TT	Đề tài NCKH	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm (đvt: tỷ đồng)
1	Đề tài cấp Nhà nước	03	1,3
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	0	0
3	Đề tài cấp cơ sở	04	0
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	0	0
5	Đề tài hợp tác quốc tế	0	0
	Tổng số		1,3

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm báo cáo 2024	Năm liền kề trước báo cáo 2023
1	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	24	13
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	04	03
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	08	04
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2024	Năm liền kề trước báo cáo 2023
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	3,6%	4,23%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	15,74%	14,78%

2. Kết quả thu chi hoạt động (đơn vị tính: triệu đồng)

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo 2024	Năm liền kề trước báo cáo 2023
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	31.876,812	24.239,678
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	27.185,882	20,304,112
II	Thu giáo dục và đào tạo	4.647,178	3.929,588
1	Học phí, lệ phí từ người học	2.552,976	1.659,469
2	Hợp đồng, tài trợ từ ngân sách Nhà nước	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
4	Thu khác	2.094,202	2.270,119
III	Thu khoa học và công nghệ	0	0
1	Hợp đồng, tài trợ từ ngân sách Nhà nước		
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài		
3	Thu khác		
IV	Thu khác (Thu nhập ròng)	43,752	5,978
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	31.493,919	23.511,198
I	Chi lương, thu nhập	12.168,640	8.743,072
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên		
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác		
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	5.962,031	5.275,840
1	Chi cho đào tạo		
2	Chi cho nghiên cứu		
3	Chi cho phát triển đội ngũ		
4	Chi phí chung và chi khác		
III	Chi hỗ trợ người học	13.363,248	9.492,286
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	13.363,248	9.492,286
2	Chi hoạt động nghiên cứu		
3	Chi hoạt động khác		
IV	Chi khác		
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	296,154	665,906

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo yêu cầu của Ngành, của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Nhà trường đảm bảo kịp thời và chất lượng.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (đề b/c);
- Hội đồng Trường;
- Ban Giám hiệu;
- Trung tâm CNTT-TV (công khai);
- Lưu: VT, KHCN-ĐBCL&HTQT.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Trương Đình Thăng